

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 13- 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 471/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 495/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác B), sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Cao Thị D, sinh năm 1956; có 01 anh, sinh năm 1979; tiền án: Ngày 07/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 413/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2018, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/10/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hồ Thị Mỹ Q, sinh năm 1977; thường trú: Khu vực Thới Thạnh, phường T, quận Ô , thành phố C; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đinh Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: đường 18, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Đinh Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Minh K; vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/10/2019, chị Hồ Thị Mỹ Q là nhân viên đang ngồi quây lễ tân của quán karaoke M thuộc khu phố Đ, phường D, thị xã D, thì anh Đinh Văn H là quản lý của quán đưa cho chị Q một xấp tiền 20.000.000 đồng loại tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng để làm ngân sách của quán nên chị Q bỏ vào ngăn kéo tủ tại quây lễ tân rồi tiếp tục đón khách. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, chị Q nhìn thấy Nguyễn Ngọc Đ cùng anh Nguyễn Minh K là khách đến quán karaoke đi về hướng mình nên chị Q bỏ đi ra ngoài vì sợ Đại chộc ghẹo (do những lần trước đây khi đến quán ca hát, Đ đã nhiều lần chộc ghẹo chị Q). Lúc này, Đ đi đến và ngồi vào ghế chị Q trong quây lễ tân còn anh K thì đứng phía ngoài. Khi ngồi tại quây lễ tân, Đ nhìn thấy ngăn kéo tủ không khóa nên dùng tay kéo ngăn tủ ra xem thì thấy trong có 01 xấp tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng, Đ đóng ngăn tủ lại rồi tiếp tục ngồi chơi. Được khoảng 01 phút sau thấy xung quanh không có người nên Đ kéo ngăn tủ ra và lấy xấp tiền bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi đóng ngăn kéo lại và tiếp tục ngồi tại quây lễ tân để chờ nhân viên dẫn lên phòng để ca hát. Lát sau Đ và anh K được nhân viên dẫn lên phòng hát karaoke, cả hai hát được khoảng 30 phút thì ra về. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/10/2019, sau khi kiểm tra lại doanh thu của quán thì chị Q phát hiện đã bị mất xấp tiền 20.000.000 đồng mà trước đó anh H đưa cho mình. Biết có kẻ gian lấy trộm nên anh H đã trình báo sự việc đến Công an phường D.

Ngày 17/10/2019, anh Nguyễn Thanh T sau khi xem lại camera biết được Nguyễn Ngọc Đ lấy tiền nên anh T gọi điện thoại cho Đ để hỏi sự việc trên thì Đ thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền nêu trên. Anh T yêu cầu Đ trả lại thì Đ đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày Đ gọi điện thoại cho anh K đến nhà và đưa anh K xấp tiền 20.000.000 đồng nhờ K mang đến quán karaoke M trả lại cho anh T.

Vật chứng: Số tiền 20.000.000 đồng đã trả lại cho chị Hồ Thị Mỹ Q.

Đối với anh Nguyễn Minh K đi cùng với Nguyễn Ngọc Đ đến quán karaoke M không tham gia lấy trộm tiền cùng bị cáo Đ nên không xử lý.

Tại cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị Mỹ Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ, ngày 14/10/2019 tại quán karaoke M thuộc khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xấp tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng của chị Hồ Thị Mỹ Q.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 20.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo tự

nguyện trả lại cho bị hại và chưa gây ra thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần, nghiện ma túy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 20.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Hồ Thị Mỹ Q. Chị Q không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Nguyễn Minh K đi cùng với Nguyễn Ngọc Đ đến quán karaoke M không tham gia lấy trộm tiền cùng bị cáo Đ nên không xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2019.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND p D, tx D (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đặng Ngọc Quân